TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HNGĐ-PT
Ngày 04/5/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**
Các Thẩm phán: **Ông Nguyễn Vũ Đông**
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
Thư ký phiên tòa: **Ông Lưu Việt Thắng**
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:
Bà Nguyễn Mai Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2018/LHPT ngày 23 tháng 01 năm 2018 về "Ly hôn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 57/2017/HNGĐ-ST ngày 18/10/2017 của Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 54/2018/QĐXX-PT ngày 23/4/2018, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị NTH - sinh năm 1974
Địa chỉ: Tổ 1, phường Trưng Nhị, thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc;

*** Bị đơn:** Anh NVH - sinh năm 1965
Địa chỉ: Thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, Sóc Sơn, Hà Nội
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Trịnh Lê Ngọc Quỳnh - Văn phòng Luật sư Hoàng Huy, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội;

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Hoàng Thị Hải Yến - sinh năm 1972
Địa chỉ: Khu 418, xã Tân Minh, Sóc Sơn, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn là chị NTH trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh NVH cưới nhau có tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 12/9/2011 tại UBND xã Trung Giã, Sóc Sơn, Hà Nội. Sau khi cưới xong anh NVH về ở cùng chị tại Tổ 1, phường Trưng Nhị, thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống vợ chồng chị sống hạnh phúc được khoảng 2 đến

3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh NVH đã lợi dụng tình cảm của chị để đi vay tiền anh em trong gia đình và bạn bè của chị rồi để mặc chị phải đứng ra giải quyết những số nợ mà anh NVH đã vay, anh không quan tâm lo lắng cho gia đình. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh NVH.

Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung. Tuy nhiên trước khi kết hôn với anh NVH chị có tạo dựng được khối tài sản gồm: 01 căn nhà 02 tầng tọa lạc trên thửa đất 100m^2 tại thửa số 47, tờ bản đồ số 57-QH ở Tổ 1, phường Trưng Nhị, thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc được UBND Thị xã Phúc Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 05/6/2007 đứng tên chị là NTH.

Ngoài ra chị còn mua sắm một số đồ dùng sinh hoạt trong gia đình như: 01 bộ bàn ghế sofa, 01 tivi Samsung 32 inch, 02 tủ 02 buồng bằng gỗ ép, 02 giường ngủ, 01 kệ để ti vi, 01 bộ bàn ghế ăn.

Toàn bộ các tài sản trên là tài sản riêng của chị có trước khi kết hôn với anh NVH nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết khối tài sản này. Anh NVH chỉ mua được 01 điều hòa Panasonic khi về sống với chị, khi ly hôn chị tự nguyện trả lại cho anh NVH.

Về nợ: Đối với các khoản nợ mà chị và anh NVH đã vay của một số chủ nợ như chị Nguyễn Thị Băng, chị Nguyễn Thị Chiên, vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim Thúy và anh Nguyễn Đức Thọ, chị Nguyễn Thị Tuyên, chị Nguyễn Thị Hiền và chị Trần Thị Cói, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Riêng số nợ 150.000.000đ chị cho chị NTHng Thị Hải Yến vay, anh NVH yêu cầu Tòa án giải quyết, chị không đồng ý vì đây là tiền riêng của chị cho chị Yến vay và chị Yến cũng đã trả xong cho chị số tiền này.

Về công sức, đất sản xuất nông nghiệp: Vợ chồng chị không có gì liên quan, khi ly hôn chị không có đề nghị gì.

Bị đơn là anh NVH trình bày:

Về hôn nhân: Anh xác nhận đúng như chị NTH trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn. Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do chị NTH có quan hệ với người đàn ông khác, anh đã nhắc nhở khuyên bảo nhiều nhưng chị NTH không nghe. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2015 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị NTH làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, anh xác định toàn bộ các tài sản mà chị NTH khai là tài sản riêng của chị NTH có trước khi kết hôn với anh là không đúng vì toàn bộ khối tài sản đó là tài sản riêng của anh. Anh đề nghị chị NTH phải trả lại anh toàn bộ nhà và đất. Còn các động sản trong gia đình, anh tự nguyện để lại cho chị NTH sử dụng, anh chỉ xin lại chiếc điều hòa cây Panasonic.

Về nợ: Đối với các khoản nợ mà vợ chồng anh vay nợ các chủ nợ, anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Riêng số nợ mà vợ chồng cho chị NTHng Thị Hải Yến vay 150.000.000đ, trong đó có 100.000.000đ là của chị NTH đưa cho chị Yến, còn 50.000.000đ là tiền riêng của anh và anh trực tiếp đưa cho chị Yến vay. Toàn bộ số tiền 150.000.000đ, chị Yến đã thanh toán trả cho chị NTH. Ly hôn, anh đề nghị chị NTH phải trả lại cho anh số tiền 50.000.000đ.

Tại cấp xét xử sơ thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh NVH trình bày: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do anh NVH xuất trình có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu đòi tài sản của anh NVH. Buộc chị NTH phải thanh toán trả cho anh NVH số tiền anh NVH đã bỏ ra để làm nên căn nhà 02 tầng hiện chị NTH đang quản lý, sử dụng với tổng số tiền là 480.000.000đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị Hải Yến trình bày:

Khoảng năm 2012, 2013 chị có vay của chị NTH số tiền 150.000.000đ. Số tiền này chị vay làm nhiều lần và có viết giấy vay nợ với chị NTH. Năm 2014, chị đã trả đủ cho chị NTH. Nay anh NVH yêu cầu chị phải trả cho anh NVH số tiền 50.000.000đ, chị không đồng ý.

Tại bản án số 57/2017/HNGĐ-ST ngày 18/10/2017, Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội đã xử và quyết định:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị NTH và anh NVH.

2.Về con chung: Không có.

3. Về tài sản:

a. Về bất động sản:

- Xác định thửa đất số 47, tờ bản đồ số 57 QH diện tích 100m^2 có trị giá 500.000.000đ tọa lạc tại Tổ 1, phường Trưng Nhị, thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc được UBND thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 05/6/2007 cho chị NTH là tài sản riêng của chị NTH.

- Xác định 01 căn nhà 2 tầng 1 tum, 25m^2 sân gạch, tường bao loan, cổng sắt, mái tôn vòm tọa lạc trên thửa đất số 47, tờ bản đồ số 57 QH diện tích 100m^2 tại Tổ 1, phường Trưng Nhị, thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc có tổng trị giá 218.500.000đ là tài sản chung của anh NVH và chị NTH.

Giao cho chị NTH tiếp tục quản lý, sử dụng 01 căn nhà 2 tầng 1 tum, 25m^2 sân gạch, tường bao loan, cổng sắt, mái tôn vòm tọa lạc trên thửa đất trên và chị NTH có trách nhiệm thanh toán cho anh NVH số tiền tương ứng với kỷ phần anh NVH được chia là 109.250.000đ (Một trăm linh chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

b. Về động sản:

- Giao cho chị NTH được trực tiếp quản lý, sử dụng 01 bộ bàn ghế sô pha, 01 kệ ti vi gỗ ép, 02 giường gỗ ép, 02 tủ gỗ ép 2 buồng, 01 bộ bàn ghế ăn có tổng trị giá 9.400.000đ

- Giao cho anh NVH được trực tiếp quản lý, sử dụng 01 điều hòa cây Panaso nic có trị giá 400.000đ

4. Về nợ: Chị NTH phải có trách nhiệm trả cho anh NVH số tiền 25.000.000đ.

5. Về án phí: Chị NTH và anh NVH mỗi người phải chịu 100.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị NTH phải chịu 5.932.500đ án phí chia tài sản có giá ngạch và 1.250.000đ án phí công nợ. Tổng án phí chị NTH phải chịu là 7.282.500đ. Chị được trừ vào số tiền 200.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo BL số 07464 ngày 04/4/2016. Chị còn phải nộp tiếp số tiền 7.082.500đ.

Anh NVH phải chịu 5.482.500đ án phí chia tài sản có giá ngạch và 24.000.000đ án phí đòi tài sản do bị bác yêu cầu. Tổng án phí anh NVH phải chịu là 29.582.500đ. Anh được trừ vào số tiền 29.625.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo BL số 04711 ngày 18/7/2016. Anh NVH được hoàn lại số tiền 43.000đ.

Ngày 27/10/2017, anh NVH có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu chị NTH trả anh NVH số tiền 480.000.000đ. Xem xét miễn án phí đòi tài sản do cấp sơ thẩm bác yêu cầu với số tiền là 24.000.000đ.

Ngày 30/10/2017, chị NTH có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần xác định tài sản chung. Nhà đất và khoản nợ giữa chị và chị Yến là tài sản riêng của chị. Giữa chị và anh Hòa không có tài sản chung nên đề nghị bác yêu cầu chia tài sản chung của anh NVH.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị NTH trình bày:

Chị kết hôn có đăng ký kết hôn với anh NVH vào ngày 12/9/2011. Trước và sau khi kết hôn, chị và anh NVH có vay tiền của một số người. Ở Tòa án cấp sơ thẩm, chị và anh NVH thỏa thuận với nhau để anh chị tự giải quyết các khoản nợ. Nhưng nay chị thấy cần thiết phải giải quyết các khoản nợ trong cùng vụ án này. Cụ thể các khoản nợ như sau:

- Ngày 16/5/2011: Chị và anh NVH vay của anh Nguyễn Đức Thọ - sinh năm 1972; địa chỉ: số 81, tổ 3, phường Xuân Hòa, thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc; số tiền: 4000 USD (tương đương 80.000.000 đ) + 20.000.000 đ, hiện chưa trả.

- Ngày 26/5/2011: Chị và anh NVH vay của Nguyễn Đức Thọ - sinh năm 1972 và vợ là chị Nguyễn Thị Kim Thuý - sinh năm 1976; số tiền: 30.000.000 đ, hiện chưa trả.

- Ngày 27/6/2011: Chị và anh NVH vay của anh Nguyễn Đức Thọ - sinh năm 1972; số tiền: 50.000.000 đ, hiện chưa trả.

- Ngày 21/10/2011: Chị và anh NVH vay của anh Nguyễn Đức Thọ - sinh năm 1972 và vợ là chị Nguyễn Thị Kim Thuý - sinh năm 1976; số tiền: 70.000.000 đ, hiện chưa trả.

- Ngày 25/10/2011: Chị và anh NVH vay của anh Nguyễn Đức Thọ - sinh năm 1972; số tiền: 50.000.000 đ, hiện chưa trả.

- Ngày 29/10/2011: Chị và anh NVH vay của anh Nguyễn Đức Thọ - sinh năm 1972 và vợ là chị Nguyễn Thị Kim Thuý - sinh năm 1976; số tiền: 20.000.000 đ, hiện chưa trả.

- Ngày 28/9/2011: Chị và anh NVH vay của chị Trương Thị Tuyên - sinh năm 1979 và chồng là anh Vũ Mạnh Hùng - sinh năm 1974; địa chỉ: số 89, tổ 3, phường Xuân Hòa, thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc; số tiền: 80.000.000 đ, hiện chưa trả.

- Ngày 18/10/2011: Chị và anh NVH vay của vợ chồng Hùng - Tuyên; số tiền: 40.000.000 đ, hiện chưa trả.

- Ngày 13/11/2011: Chị và anh NVH vay của chị Nguyễn Thị Chiên - sinh năm 1973; Địa chỉ: khu Lý Khúc, phường Hùng Vương, thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc số tiền: 300.000.000 đ; có đặt Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh NVH, hiện chưa trả.

- Ngày 23/9/2011: Chị và anh NVH vay của anh Bùi Văn Hải - sinh năm 1961 và vợ là chị Nguyễn Thị Băng - sinh năm 1969; địa chỉ: số 39, xóm Gò Sỏi, thôn 9, xã Hồng Kỳ, Sóc Sơn, Hà Nội; số tiền: 400.000.000 đ; có thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên NTH - thửa đất số 47, tờ bản đồ 57 QH, địa chỉ: tổ 1, phường Trưng Nhị, thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc (hiện chưa trả tiền, Giấy chứng nhận vẫn do anh Hải chị Băng cầm). Việc vay mượn này trước đây đã được anh Hải khởi kiện ra Tòa án nhân dân (TAND) thị xã Phúc Yên. Ngày 20/2/2014, TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử phúc thẩm, huỷ bản án sơ thẩm, giao cho TAND thị xã Phúc Yên xử sơ thẩm lại. Trong quá trình giải quyết, anh Hải rút đơn, TAND thị xã Phúc Yên đình chỉ giải quyết vụ án ngày 07/8/2014.

Anh NVH trình bày:

Anh kết hôn có đăng ký kết hôn với chị NTH vào ngày 12/9/2011. Trước và sau khi kết hôn, anh và chị NTH có vay tiền của một số người. Ở Tòa án cấp sơ thẩm, anh và chị NTH thỏa thuận với nhau để anh chị tự giải quyết các khoản nợ. Tuy nhiên nay anh thấy cần thiết phải giải quyết các khoản nợ trong cùng vụ án này. Cụ thể các khoản nợ như sau:

- Ngày 16/5/2011: Anh và chị NTH vay của anh Nguyễn Đức Thọ - sinh năm 1972; địa chỉ: số 81, tổ 3, phường Xuân Hòa, thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc; số tiền: 4000 USD (tương đương 80.000.000 đ) + 20.000.000 đ (hiện đã trả hết).

- Ngày 26/5/2011: Anh và chị NTH vay của anh Nguyễn Đức Thọ - sinh năm 1972 và vợ là chị Nguyễn Thị Kim Thuý - sinh năm 1976; số tiền: 30.000.000 đ (đã trả hết).

- Ngày 27/6/2011: Anh và chị NTH vay của anh Nguyễn Đức Thọ - sinh năm 1972; số tiền: 50.000.000 đ (đã trả hết).

- Ngày 21/10/2011: Anh và chị NTH vay của anh Nguyễn Đức Thọ - sinh năm 1972 và vợ là chị Nguyễn Thị Kim Thuý - sinh năm 1976; số tiền: 70.000.000 đ (đây là tiền chị NTH vay, anh chỉ ký bảo lãnh, hiện anh cũng không biết đã trả hay chưa).

- Ngày 25/10/2011: Anh và chị NTH vay của anh Nguyễn Đức Thọ - sinh năm 1972; số tiền: 50.000.000 đ (đã trả hết).

- Ngày 29/10/2011: Anh và chị NTH vay của anh Nguyễn Đức Thọ - sinh năm 1972 và vợ là chị Nguyễn Thị Kim Thuý - sinh năm 1976; số tiền: 20.000.000 đ (đây là tiền chị NTH vay, anh chỉ ký bảo lãnh, hiện anh cũng không biết đã trả hay chưa).

- Ngày 28/9/2011: Anh và chị NTH vay của chị Trương Thị Tuyên - sinh năm 1979 và chồng là anh Vũ Mạnh Hùng - sinh năm 1974; địa chỉ: số 89, tổ 3, phường Xuân Hòa, thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc; số tiền: 80.000.000 đ (ang không nhớ đã trả hay chưa).

- Ngày 18/10/2011: Anh và chị NTH vay của vợ chồng Hùng - Tuyên; số tiền: 40.000.000 đ (anh không nhớ đã trả hay chưa).

- Ngày 13/11/2011: Anh và chị NTH vay của chị Nguyễn Thị Chiên - sinh năm 1973; địa chỉ: nhà số 5, ngõ 3, phường Hùng Vương, thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc số tiền: 300.000.000 đ, có đặt Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh và hiện chưa trả được nợ.

- Ngày 23/9/2011: Anh và chị NTH vay của anh Bùi Văn Hải - sinh năm 1961 và vợ là chị Nguyễn Thị Băng - sinh năm 1969; địa chỉ: số 39, xóm Gò Sỏi, thôn 9, xã Hồng Kỳ, Sóc Sơn, Hà Nội; số tiền: 400.000.000 đ; có thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên NTH - thửa đất số 47, tờ bản đồ 57 QH, địa chỉ: tổ 1, phường Trưng Nhị, thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc (hiện chưa trả tiền, Giấy chứng nhận vẫn do anh Hải chị Băng cầm). Việc vay mượn này trước đây đã được anh Hải khởi kiện ra TAND thị xã Phúc Yên. Ngày 20/2/2014, TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử phúc thẩm, huỷ bản án sơ thẩm, giao cho TAND thị xã Phúc Yên xử sơ thẩm lại. Trong quá trình giải quyết, anh Hải rút đơn, TAND thị xã Phúc Yên đình chỉ giải quyết vụ án ngày 07/8/2014. Đến nay hai bên cũng chưa giải quyết được.

- Ngày 05/01/2011, chị NTH đã thế chấp nhà, đất ở thửa đất số 47, tờ bản đồ 57 QH, địa chỉ: tổ 1, phường Trưng Nhị, thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc, và đã giải chấp vào ngày 12/8/2011. Số tiền chị NTH vay đã sử dụng như thế nào thì anh không biết.

Trong những khoản nợ trên, có một số là do anh đứng tên và đã thanh toán. Còn những khoản nợ khác mà chị NTH ký vay, anh ký bảo lãnh. Anh đề nghị Toà án giải quyết các khoản nợ này.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh NVH trình bày:

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, các đương sự không đề nghị giải quyết khoản nợ, nhưng nay tại cấp phúc thẩm các đương sự đề nghị Toà án giải quyết. Trong số các khoản nợ này chưa được làm rõ ai là người đi vay và sử dụng tiền như thế nào, có khoản nợ liên quan đến tài sản hai bên đang tranh chấp là nhà đất hiện chị NTH đang quản lý sử dụng.

Cấp sơ thẩm còn để lại nhiều vấn đề chưa giải quyết hết về chứng cứ và chứng

minh, như việc xác định là nhà 02 tầng 01 tum, nhưng cấp phúc thẩm đi xem xét thẩm định lại đã xác định đây là nhà 03 tầng.

Do đó đề nghị hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm về phần tài sản chung để giải quyết lại theo quy định của pháp luật, đồng thời làm rõ căn nhà trên là nhà 02 tầng 01 tum hay là 03 tầng như tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xác định, để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Các đương sự và Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét đơn kháng cáo của của anh NVH và chị NTH nằm trong thời hạn nên chấp nhận.

Về nội dung:

Ngay từ khi cấp sơ thẩm thụ lý vụ án, chị NTH đã trình bày trong đơn khởi kiện về khoản nợ chung của vợ chồng, trong đó trình bày về việc anh chị còn nợ tiền một số người, đã xuất trình bản photo các giấy vay tiền trên. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa lấy lời khai của những người cho vay này để xác định có đưa họ vào tham gia tố tụng hay không, xem họ có đòi nợ hay không. Ở cấp phúc thẩm, một số người cho vay đã có lời khai đề nghị Tòa án giải quyết các khoản vay. Như vậy, cấp sơ thẩm xác định thiếu người tham gia tố tụng, vi phạm Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh NVH và chị NTH có trình bày về nhà, đất tại thửa đất số 47, tờ bản đồ 57 QH, địa chỉ: tổ 1, phường Trưng Nhị, thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc mang tên chị NTH. Thửa đất này đã được đem thế chấp cho khoản vay 400.000.000 đ. Khi yêu cầu cấp sơ thẩm giải quyết chia nhà, đất này, anh chị chỉ xuất trình được bản photo công chứng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không xuất trình được bản chính. Như vậy, cấp sơ thẩm xác minh tài liệu, chứng cứ chưa đầy đủ, chưa giải quyết đầy đủ về tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay, chưa đảm bảo quyền lợi của người cho vay.

Do anh chị không kháng cáo phần tình cảm của bản án sơ thẩm, do đó, căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy một phần bản án sơ thẩm về tài sản để xét xử lại phần này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của anh NVH và chị NTH nằm trong thời hạn nên chấp nhận.

Về nội dung: Tại phiên tòa, Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo, Bị đơn không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Hai bên đương sự đều thừa nhận trước đây tại cấp sơ thẩm hai bên đã thỏa thuận về việc trả nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay cả hai cả hai không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án và để đảm bảo quyền lợi cho cả hai bên nên đề nghị giải quyết khoản nợ trong vụ án này.

Tòa án đã triệu tập được một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm:

- Anh Bùi Văn Hải - sinh năm 1961

Địa chỉ: Số 39, xóm Gò Sỏi, thôn 9, xã Hồng Kỳ, Sóc Sơn, Hà Nội;

- Chị Nguyễn Thị Chiên - sinh năm 1973

Địa chỉ: số 5, ngõ 3, phường Hùng Vương, thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc

Hiện ở: Tập thể trường Đại học Tài nguyên & Môi trường Hà Nội - 41 Phú Diễn, phường Cầu Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Cả hai anh chị đều có lời trình bày: Anh chị có cho anh NVH và chị NTH vay tiền nhưng đến nay anh NVH và chị NTH vẫn chưa trả được nợ, do đó anh chị đều yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Xét thấy việc điều tra, xác minh ở cấp sơ thẩm còn chưa đầy đủ, bởi chưa xét đến các khoản nợ của vợ chồng anh NVH, chị NTH nhưng cấp sơ thẩm đã chia tài sản chung, nên cần thiết phải hủy một phần bản án sơ thẩm, giao cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung đối với phần tranh chấp tài sản chung, như vậy mới đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Đồng thời khi giải quyết lại, cấp sơ thẩm cần lưu ý đến sự khác nhau trong việc xem xét, thẩm định căn nhà có tranh chấp tại địa chỉ tổ 1, phường Trưng Nhị, thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc. Theo Biên bản định giá và Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên thể hiện là nhà 02 tầng 01 tum; nhưng tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thì ngôi nhà đang tranh chấp là nhà 03 tầng.

Xét kháng cáo của anh NVH về việc xin miễn giảm án phí đòi tài sản do cấp sơ thẩm bác yêu cầu: Căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã quy định: "*Khi các bên đương sự không xác định được phần tài sản của mình hoặc mỗi người xác định phần tài sản của mình trong khối tài sản chung, phần di sản của mình trong khối di sản thừa kế là khác nhau và có tranh chấp thì mỗi bên đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức tương ứng với giá trị phần tài sản mà họ được chia, được hưởng trong khối tài sản chung hoặc trong khối di sản thừa kế. Đối với phần Tòa án bác đơn yêu cầu thì người yêu cầu chia tài sản chung, di sản thừa kế không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm*". Theo đó, đương sự không phải chịu án phí đối với phần tài sản mà Tòa án không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung. Do đó, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh NVH. Tuy nhiên do hủy án sơ thẩm nên phần án phí sơ thẩm về chia tài sản chung sẽ được giải quyết lại sau.

Về án phí: Anh NVH và chị NTH không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Hủy một phần bản án sơ thẩm số 57/2017/HNGĐ-ST ngày 18/10/2017 của Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung đối với phần tranh chấp tài sản chung.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Anh NVH và chị NTH không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho anh NVH và chị NTH đã nộp theo biên lai số 663 ngày 27/10/2017 và biên lai số 679 ngày 31/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND Hà Nội;
- TAND huyện Sóc Sơn, HN;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn, HN;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quyết Thắng